

của giảng viên bộ môn, chép lại tài liệu, in vi tính đẹp, có điểm cao.

4. Một số học phần được ôn tập, hạn chế nội dung thi quá hẹp, đề thi ra theo hướng học thuộc, tái hiện kiến thức, đến nỗi khi chấm rất khó thấy được sự phân hoá. Cá biệt có học phần ra đề thi cho sử dụng tài liệu, nhưng đề thi thiếu yêu cầu suy luận, tổng hợp hoặc vận dụng kiến thức, chỉ yêu cầu sao chép lại kiến thức ở giáo trình gây phản cảm ở SV.

5. Tình trạng người dạy “độc quyền” thi và kiểm tra về học phần mình đảm trách đang còn tồn tại hàng chục năm nay ở đại học. Trình độ giảng viên, kể cả kĩ thuật và kinh nghiệm KTĐG SV rõ ràng khác nhau ở các giảng viên, trong khi chuẩn đào tạo là thống nhất ngay trong một khoa, một trường. Thế nhưng, tự giảng viên dạy học phần nào, ra đề học phần đó. Đến khi chấm, họ cũng chấm chính, mặc dù về quy định, hai người chấm thi bình đẳng với nhau.

6. Việc KTĐG còn khập khiễng với cách dạy của giảng viên. Trong đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV được đề cao. Lối dạy theo kiểu thuyết trình một chiều đang ngày càng được hạn chế. Trong quá trình học tập, SV được khuyến khích bày tỏ suy nghĩ của mình, được tạo điều kiện để tranh luận với bạn học, với giảng viên. Thế nhưng, khi kiểm tra, việc tái hiện kiến thức vẫn được đề cao hơn việc khuyến khích sự suy luận, sáng tạo.

7. Việc kiểm tra ở nhiều học phần còn nặng về lí thuyết hàn lâm, nhẹ về thực hành, rèn luyện các kĩ năng, kể cả kĩ năng tư duy. Vì vậy, kết quả kiểm tra chưa thể hiện được việc đánh giá người học về nghề nghiệp.

### **III. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả KTĐG ở ĐH**

Kết hợp các hình thức KTĐG trong dạy học ở ĐH. Mỗi hình thức kiểm tra có thể mạnh và hạn chế riêng trong kiểm tra các mặt chất lượng học tập của người học. Tuỳ vào mục tiêu và nội dung của mỗi học phần, có thể sử dụng một loại hình kiểm tra chính, kết hợp sử dụng các loại hình hỗ trợ vào cuối học trình, hoặc sử dụng kết hợp các loại hình khác nhau với hệ số điểm cho mỗi loại hình trong tổng số điểm cho đánh giá cả học phần. Ví dụ, đối với học phần A, trong kết quả đánh giá học phần có phần thi theo trắc nghiệm khách quan, hệ số 0,7 và phần thi bằng bài tập có hệ số 0,3.

1. Tăng cường loại hình trắc nghiệm khách quan. Đây là loại hình kiểm tra cho phép khảo sát toàn diện kiến thức của cả học phần, tránh được việc “học tủ” ở SV. Để thực hiện có hiệu quả loại hình này, kinh nghiệm thực tế cho thấy, nên xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, bổ sung thường xuyên hàng năm. Sau một số năm, sẽ có một bộ câu hỏi tương đối phong phú dành cho việc KTĐG cuối học phần.

Nếu số lượng câu hỏi lớn có thể dùng cho SV tự học, tự KTĐG.

2. Coi trọng các loại hình báo cáo thực nghiệm, thực tế, bài tập, niên luận với các quy định chặt chẽ, tạo cơ hội cho SV được rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tiễn. Trong khi tiến hành các loại hình kiểm tra này, nên có sự hướng dẫn cụ thể với các yêu cầu rõ ràng, kết hợp với tư vấn và giúp đỡ SV lúc cần thiết. Nhất thiết phải chọn SV đủ điều kiện quy định mới được thực hiện các bài tập loại này, vì tránh trường hợp người học bị quá sức, phải bỏ dở giữa chừng.

3. Trong đề thi tự luận, nên có nhiều câu hỏi, nhằm vào các phân kiến thức khác nhau của học phần. Thông thường, đề thi có thể từ 3 đến 5 câu, có câu tái hiện kiến thức, có câu đòi hỏi suy luận, có cả kiểm tra kiến thức lẫn kĩ năng. Ưu tiên nhiều hơn cho câu hỏi suy luận. Đồng thời, trong đề thi phải có câu hỏi phân hoá. Nên tránh trường hợp chỉ một câu hỏi nhiều khi quá đơn giản, hoặc quá phức tạp, không rõ ràng. Tuyệt đối đề thi không đánh đố người làm bài thi. Có thể kết hợp câu hỏi trắc nghiệm khách quan với câu hỏi tự luận trong một đề thi để kiểm tra được nhiều hơn phạm vi kiến thức của học phần.

4. Nên khuyến khích việc ra đề thi theo hướng cho sử dụng tài liệu trong lúc làm bài thi. Việc KTĐG ở ĐH không nên coi trọng ghi nhớ kiến thức, dù đó là trí nhớ logic, mà nên coi trọng việc giải thích vấn đề, hoặc khái quát hoá, tổng hợp, trừu tượng hoá kiến thức, yêu cầu làm bài thi trên cơ sở tài liệu có sẵn sẽ đánh giá được các khả năng này của SV, đồng thời tránh được các hiện tượng tiêu cực vốn dĩ phổ biến trong thi viết bằng trắc nghiệm tự luận.

5. Nên xây dựng quỹ câu hỏi đề thi cho các học phần. Mỗi học phần có thể chỉ một người dạy, nhưng cần có ngân hàng câu hỏi đề thi, do một đầu mối quản lí và chọn đề khi hết học phần. Cách làm này tránh được sự chủ quan ở người dạy đồng thời đặt ra trước cả người dạy lẫn người học tinh thần trách nhiệm với việc dạy và học. Quỹ câu hỏi đề thi cần bao gồm một cơ sở câu hỏi đủ lớn, bao quát hết cả học phần, nhằm vào các kiến thức cơ bản của học phần, không bao hàm các câu hỏi nhằm phân hoá người học. Đến kì thi, từ các câu hỏi, cán bộ chuyên môn chọn một số câu ghép lại thành đề thi thích hợp. Hàng năm, quỹ câu hỏi nên được bổ sung và thanh lọc, bám sát chương trình và nội dung dạy học. Nhờ vậy, sau một thời gian sẽ có một ngân hàng với số lượng câu hỏi.

6. Đáp án đề thi cần phải cụ thể, tránh khái quát, chung chung. Nếu được, có thể chi tiết đến ý tương ứng với 1/4 điểm. Đề thi và đáp án thi học phần, nếu xây dựng chi tiết như thi tuyển sinh càng tốt, cho phép chấm bài chính xác và khách quan hơn.

7. Có cơ chế tạo cơ hội cho SV tự đánh giá



bài làm của mình và đánh giá bài làm của bạn. Trong dạy học, để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, giảng viên tạo điều kiện cho họ tham gia vào quá trình tìm tòi, khám phá lĩnh vực kiến thức. Trong KTĐG, cũng nên tạo cơ hội cho người học tham gia. Nhờ vậy, việc KTĐG trở nên công khai, dân chủ hơn. Tất nhiên để thực hiện điều đó, công việc chuẩn bị và hướng dẫn của giảng viên không kém phần phức tạp.

8. Cần coi trọng đúng mức kĩ thuật ra đề thi, đáp án kiểm tra và thi cuối học phần. Việc ra đề tưởng như đơn giản nhưng thực ra không kém phần phức tạp, nếu như muốn đánh giá chính xác, toàn diện, khách quan và công bằng các khía cạnh cần đánh giá trong dạy học. Đã đến lúc, cần phải có các lớp tập huấn hỗ trợ/nâng cao tiềm lực ra đề thi cho giảng viên, cần có các hội thảo xoay quanh việc KTĐG cho tất cả các bậc học, cấp học vì KTĐG có vị trí quan trọng trong việc góp phần đẩy nhanh chất lượng giáo dục và đào tạo.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Oanh, *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học ĐH*, NXB Giáo dục, 2002.

2. Kỉ yếu Hội thảo khoa học "Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học", Trường ĐHSP - ĐH Huế, tháng 5/2005.

**SUMMARY**

*The article analyses the relationship between testing and assessment and the enhancement of teaching quality in higher education, and some weaknesses in testing and assessment at present, hence giving some solutions for enhancing effectiveness.*

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...**

(Tiếp theo trang 49)

độ của KTV trình độ CĐ hai ngành Điện và Cơ khí ở các doanh nghiệp hiện nay cũng cho một kết quả tương tự: về kiến thức đạt trung bình 3 điểm; kĩ năng và thái độ chỉ đạt 2 điểm (điểm tối đa 5 điểm). Đây là điều rất đáng báo động về chất lượng đào tạo, cần phải có những giải pháp mang tính đột phá, có tầm chiến lược và kịp thời mới có thể đáp ứng được nhu cầu nhân lực phục vụ CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới đây.

Kết quả điều tra cho thấy hiệu quả đào tạo KTV trình độ CĐ chưa cao. Một mặt do chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, mặt khác do hệ thống đào tạo chưa thiết lập được mối quan hệ với sản xuất, đồng thời rất thiếu thông tin về thị trường lao động, nên một số SV đã tốt nghiệp khó tìm được việc làm, hoặc làm trái ngành, nghề và trình độ được đào tạo, khiến cho đào tạo trở nên kém hiệu quả.

**3. Một số khuyến nghị:**

- Dựa trên Chiến lược phát triển chung của quốc gia và của ngành, mỗi nhà trường cần chủ động xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn để chủ động trong việc phát triển nhà trường một cách bền vững;
- Cần tăng cường tổ chức thu thập và phân tích thông tin thị trường lao động để phục vụ cho đào tạo và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch;
- Nhà trường cần nghiên cứu áp dụng mô hình quản lí chất lượng đào tạo theo ISO;
- Cần tiếp tục nghiên cứu đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, sát với yêu cầu của thị trường lao động ;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo;
- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên
- Đổi mới công tác đánh giá đào tạo;
- Tăng cường nguồn lực cho đào tạo;
- Tăng cường đội ngũ giảng viên từ các cơ sở sản xuất;
- Tăng cường tổ chức liên kết đào tạo theo địa chỉ;
- Cho phép các GV tham gia sản xuất kinh doanh để kích thích gắn kết nghiên cứu, đào tạo và sản xuất;
- Tổ chức dịch vụ hỗ trợ việc làm và đào tạo cho SV sau khi tốt nghiệp...

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Công nghiệp (2004), *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo 2001-2004*, Hà Nội.
4. Phạm Thành Nghị (2000), *Quản lí chất lượng giáo dục đại học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

**SUMMARY**

*The article addresses the situation of the quality of training of human resource having college level of electricity and mechanics sectors and gives some recommendations for improvement.*

# CÓ NÊN THI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN Ở MÔN NGỮ VĂN ?

• TS. ĐỖ NGỌC THÔNG

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

1. Từ trước tới nay, vấn đề kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của học sinh (HS) ở môn Ngữ văn luôn là một vấn đề nan giải. Hàng năm, không mùa thi nào mà không có các bài viết phê phán về nội dung cũng như cách ra đề của môn Văn (cả thi tốt nghiệp lẫn thi đại học)... Trong thực tế, rất nhiều người nhận ra những hạn chế của việc kiểm tra thi cử với môn học này. Nhưng khắc phục những hạn chế đó bằng cách nào? Nên kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS ở môn Ngữ văn ra sao? Các câu hỏi ấy vẫn chưa tìm được câu trả lời thích đáng và có tính thuyết phục cao. Một vấn đề như thế nhưng hình như rất ít người chú ý nghiên cứu để đề xuất các giải pháp cho phù hợp và có tính khả thi.

Gần đây, thực hiện Nghị quyết 40 của Quốc hội khoá X về việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa, bên cạnh việc chú ý đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, Bộ GD&ĐT cũng đã cố gắng đề xuất những định hướng và giải pháp đổi mới KTĐG cho các môn học. Đối với môn Ngữ văn, định hướng đổi mới KTĐG được thể hiện trên nhiều phương diện<sup>1</sup>. Một trong những điểm đổi mới mà các văn bản Chương trình (Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT)) đều khẳng định là: Đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá bằng cách đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá. Mạnh dạn thử nghiệm và áp dụng các hình thức trắc nghiệm khách quan vào việc kiểm tra một số nội dung môn học một cách hợp lí. Theo định hướng trên, việc kiểm tra đánh giá ở môn học này đã có những thay đổi từ cấp Tiểu học, THCS đến THPT (các trường thí điểm). Trong sách giáo khoa và sách tham khảo, các tác giả đã biên soạn những bài kiểm tra đánh giá theo tinh thần mới. Trong suốt thời gian thí điểm (THCS và THPT), để thực hiện đổi mới KTĐG, Bộ GD&ĐT cũng đã trực tiếp cử các chuyên gia

soạn thảo đề kiểm tra cuối học kì, cuối năm theo hướng kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo một tỉ lệ nào đó (thường là 3 điểm cho trắc nghiệm và 7 điểm dành cho tự luận). Trong mấy năm qua, rất nhiều địa phương đã thực hiện việc KTĐG bằng cách kết hợp yêu cầu viết bài tự luận với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo tinh thần đổi mới mà Bộ GD&ĐT đã nêu lên trong các văn bản và các đợt tập huấn GV toàn quốc...

Có thể nói, tuy còn phải tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh về nội dung và kĩ thuật ra đề trắc nghiệm cho môn Ngữ văn, nhưng việc áp dụng hình thức KTĐG mới này đã bắt đầu quen thuộc và tạo được nhiều hứng thú đối với HS và GV trong dạy học văn ở nhà trường phổ thông. Vấn đề tưởng như không có gì đáng bàn nhưng trong thực tế không hề đơn giản. Một định hướng đổi mới như thế nhưng không ít người còn băn khoăn, do dự... Sự băn khoăn, do dự thể hiện ngay trong định hướng về lộ trình đổi mới thi cử của Bộ GD&ĐT. Theo lộ trình này, việc thi tốt nghiệp và đại học (từ nay đến 2008) sẽ dần dần áp dụng hình thức trắc nghiệm khách quan ở tất cả các môn học (trừ môn Ngữ Văn).

Thi cử có tác động rất lớn đến việc dạy và học trong nhà trường. Vì thế chúng tôi cho rằng cần phải làm sáng tỏ mấy vấn đề xung quanh định hướng nêu trên. Một là môn Ngữ văn chưa thể hay không thể tiến hành thi trắc nghiệm khách quan? Hai là nếu thi bằng trắc nghiệm khách quan thì môn Ngữ văn nên ra như thế nào? (Kiểm tra những lĩnh vực kiến thức kĩ năng nào? Kết hợp với tự luận ra sao? Phần trắc nghiệm chiếm bao nhiêu điểm so với tự luận?...).

2. Thái độ do dự, băn khoăn trước việc có thi trắc nghiệm khách quan đối với môn Ngữ văn hay không bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, nhưng lí do chính là xuất phát từ quan niệm về môn học và việc đánh giá kết quả môn học này.

<sup>1</sup> Xem Bộ GD&ĐT: *Chương trình THCS môn Ngữ văn - NXB Giáo dục, 2002, tr.45, 46 và Chương trình (thí điểm) môn Ngữ văn THPT theo Quyết định 47/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/11/2002.*